TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 83/2026/QĐST - DS	*TP.HCM, ngày 12 tháng 06 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 304/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**** Nguyên đơn***:

- Ông Nguyễn Khắc V- sinh năm 1980; (có mặt)

- Bà Vũ Thị Ngọc V1- sinh năm: 1985; (có mặt)

Địa chỉ: A đường T, ấp P, xã Đ, thành phố Hồ Chí Minh;

**** Bị đơn***: Bà Văn Thị Thu H - sinh năm 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã Đ, thành phố Hồ Chí Minh.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

- Ông Đoàn Công M - sinh năm: 1982; Địa chỉ: 1 N, phường V, thành phố Hồ Chí Minh;

- Ông Huỳnh Văn T- sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị H1 - sinh năm 1967; địa chỉ: Ấp P, xã Đ, thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

- UBND xã Đ, thành phố Hồ Chí Minh;

Trụ sở: Ấp Hiệp Hòa, xã Đất Đỏ, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thanh H2- Chủ tịch UBND xã Đ (Có đơn xin vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND xã Đ: Ông Lê Minh T1- Trưởng phòng kinh tế xã Đ (Có mặt)

- Ông Nguyễn Văn H3 – sinh năm 1952 và bà Đào Thị B- sinh năm: 1954; Cùng địa chỉ: ấp P, xã Đ, thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- Ông Trần Văn B1- sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị H4- sinh năm 1967; Cùng địa chỉ: Ấp P, xã Đ, thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- Chi nhánh Văn phòng Đ - thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thanh N - Giám đốc Chi nhánh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh T2 - Tổ phó tổ cấp giấy Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai số 33- thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Khắc V và bà Vũ Thị Ngọc V1 đồng ý giao cho bà Văn Thị Thu H được quyền quản lý, sử dụng phần đất có diện tích 5,7m^2 thuộc một phần thửa số 196 tờ bản đồ số 74 xã Đ, thành phố Hồ Chí Minh.

- Công nhận cho bà Văn Thị Thu H được quyền quản lý, sử dụng phần đất có diện tích 5,7m^2 thuộc một phần thửa số 196 tờ bản đồ số 74 xã Đ, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Văn Thị Thu H đồng ý giao trả cho ông Nguyễn Khắc V và bà Vũ Thị Ngọc V1 phần đất có diện tích 4,7m^2 thuộc một phần thửa số 196 tờ bản đồ số 74 xã Đ, thành phố Hồ Chí Minh. Phần diện tích này, ông V và bà V1 đang đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Về chi phí tháo dỡ, đập bỏ, di dời…vật kiến trúc trên đất để giao trả phần đất này cho ông V và bà V1 thì bà H tự nguyện chịu toàn bộ. Ông V và bà V1 khi tiến hành đập bỏ, tháo dỡ …phần đất bà T3 H đồng ý giao trả này không được làm ảnh hưởng đến kết cấu toàn bộ căn nhà hiện nay của bà Thu H.

- Ông Nguyễn Văn H3 và bà Đào Thị B đồng ý giao trả cho ông Nguyễn Khắc V và bà Vũ Thị Ngọc V1 phần đất có diện tích 4,1m^2 thuộc một phần thửa số 04 tờ bản đồ số 74 xã Đ, thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Khắc V và bà Vũ Thị Ngọc V1 được quyền quản lý, sử dụng phần đất có diện tích 4,7m^2 thuộc một phần thửa số 196 tờ bản đồ số 74 xã Đ, thành phố Hồ Chí Minh và phần đất có diện tích 4,1m^2 thuộc một phần thửa số 04 tờ bản đồ số 74 xã Đ, thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Trần Văn B1 và bà Nguyễn Thị Hòa đồng Ý giao cho ông Nguyễn Văn H3 và bà Đào Thị B được quyền quản lý, sử dụng phần đất có diện tích 4,6m^2 thuộc một phần thửa số 318 tờ bản đồ số 79 xã Đ, thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Văn H3 và bà Đào Thị B được quyền quản lý, sử dụng phần đất có diện tích 4,6m^2 thuộc một phần thửa số 318 tờ bản đồ số 79 xã Đ, thành phố Hồ Chí Minh.

- Vị trí, tứ cận, kích thước chiều ngang, chiều rộng của các phần đất thỏa thuận nêu trên được xác định theo phiếu đo đạc chỉnh lý thửa đất ngày 12/6/2026 của Chi nhánh Văn phòng Đ- thành phố Hồ Chí Minh (*Đính kèm quyết định*).

- Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký chỉnh lý biến động hoặc cấp mới lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định có hiệu lực của Tòa án.

Trường hợp, một trong các bên không giao bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã tuyên nêu trên để chỉnh lý, cấp đổi, cấp mới ...thì bên còn lại được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quyết định đã tuyên nêu trên của Tòa án và theo quy định của pháp luật đất đai.

- **Về chi phí tố tụng**: Tổng tiền chi phí đo đạc, thẩm định tài sản, sao lục hồ sơ…là 11.200.000đồng (*Mười một triệu hai trăm ngàn đồng*) do nguyên đơn tạm ứng. Các bên đồng ý thỏa thuận, nguyên đơn và bị đơn mỗi bên chịu ½ chi phí tương đương 5.600.000đồng (Năm triệu sáu trăm ngàn đồng) nên bị đơn có nghĩa vụ phải trả lại số tiền chi phí tố tụng này cho nguyên đơn.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Ông Nguyễn Khắc V và bà Vũ Thị Ngọc V1 đồng ý chịu tiền án phí của mình và toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch thay cho bà Văn Thị Thu H, ông Trần Văn B1 và bà Nguyễn Thị H4 tổng cộng là 225.000đồng (*Hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng*);

+ Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho ông H3 và bà B do thuộc đối tượng người cao tuổi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP . HCM;
- VKSND TP . HCM;
- VKSND Khu vực 13-TP . HCM;
- TT Thông tin và tư vấn công chứng TP . HCM;
- Chi nhánh VPĐKĐĐ số 33- TP . HCM ;
- Phòng THADS 13-TP . HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thanh Tuyền